

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 26-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**

Bà **Trần Thị Cúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

- Lưu Khắc K - sinh ngày 17 tháng 02 năm 1976 tại N, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường Ninh Hiệp, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Bá Kh (đã chết) và bà: Trần Thị Kim Ch (sinh năm 1952); gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa, điều chuyển đến Nhà tạm giữ Công an thị xã N từ ngày 25/8/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Kim D** – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Ninh Hiệp, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

Bà Trần Thị Kim Ch. Có mặt.

Bà Phùng Thị D1, ông Nguyễn L, bà Nguyễn Thị Thanh L1, bà Nguyễn Thị L2.
Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23 tháng 9 năm 2003, Lưu Khắc K đang ở nhà tại thôn 3, thị trấn N, huyện N (nay là tổ dân phố 10, phường Ninh Hiệp, thị xã N) thì thấy cháu Nguyễn Thị Kim D (sinh ngày 09/01/1990) đi bán vé số một mình. K gọi D vào nhà để mua vé số thì nảy sinh ý định hiếp dâm nên giằng co và kéo D vào phòng ngủ rồi đè D nằm ngửa trên giường, K dùng tay kéo quần của D và của K xuống, D vùng vẫy để chạy thoát nhưng không được do bị K đè lên hai tay và đứng giữa hai chân. K đưa dương vật vào âm hộ của D nhưng không vào được nên chà sát vào âm hộ khoảng 02 phút thì xuất tinh, sau đó K và D tự kéo quần lên. K lấy 10.000 đồng trả tiền mua vé số và cho D 1.000 đồng. D về nhà nói cho bà Trần Thị Ph biết, sau đó bà Ph cùng D đến Công an thị trấn N trình báo sự việc. Sau khi làm việc với cơ quan Công an, K đi khỏi nơi cư trú đến tỉnh Đắk Lắk và thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 24 tháng 7 năm 2023, K đến đầu thú tại Công an phường Ninh Hiệp, thị xã N.

Tại Bản giám định pháp y số 292-Th.T/2003/GDPY ngày 13 tháng 10 năm 2003 của Tổ chức giám định pháp y Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nạn nhân nữ giới tên Nguyễn Thị Kim D bị sang chấn bộ phận sinh dục gây rách màng trinh vị trí 02 giờ và 10 giờ, xét nghiệm âm đạo có trực khuẩn gr (-). Tỷ lệ thương tật: 35%. Xếp hạng thương tật: Vĩnh viễn.

Tại Công văn số 331/TPPY-KGD ngày 14 tháng 8 năm 2023, Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa trả lời: Căn cứ giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y về thương tích Nguyễn Thị Kim D cho thấy: Thương tích rách màng trinh vị trí 02h và 10h là thương tích cũ. Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không quy định tỷ lệ thương tích của Nguyễn Thị Kim D.

Vật chứng vụ án thu giữ: Không.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS-HS ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lưu Khắc K về tội “*Hiếp dâm trẻ em*” theo khoản 1 Điều 112 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, được bị hại làm đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt; tự ra đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Khắc K từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại làm đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vì đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo K nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: “*Bị cáo ăn năn, hối hận hành vi mình thực hiện xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Khắc K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Ngày 23 tháng 9 năm 2003, tại thôn 3, thị trấn N, huyện N (nay là tổ dân phố 10, phường Ninh Hiệp, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa), Lưu Khắc K đã thực hiện hành vi dùng vũ lực giao cấu trái với ý muốn của Nguyễn Thị Kim D là người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi. Thời điểm thực hiện hành vi, D 13 tuổi 8 tháng 14 ngày. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực do đó bị cáo đã phạm tội “Hiếp dâm trẻ em” quy định tại khoản 1 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến thời điểm truy tố, xét xử thì Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do không có quy định có lợi cho người phạm tội và theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QHH13 nên áp dụng điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo.

Như vậy, khẳng định cáo trạng số 85/CT-VKS-HS ngày 15/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Lưu Khắc K về tội “*Hiếp dâm trẻ em*” theo quy định

khoản 1 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi do còn hạn chế về nhận thức. Hơn nữa còn gây tác hại đến sự phát triển về đạo đức, nhân cách cũng như ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của trẻ em về hiện tại và cho cả tương lai. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn bị truy nã gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy sự việc đã xảy ra tương đối lâu và hiện nay bị hại đã lập gia đình ổn định cuộc sống. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng và được bị hại làm đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo đã tự đầu thú, trong thời gian bỏ trốn không có hành vi vi phạm gì nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 112; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lưu Khắc K. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lưu Khắc K đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng và bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Vấn đề khác: Đối với lời khai của Nguyễn Thị Kim D về việc bị cha đẻ là ông Nguyễn L hiếp dâm, quá trình điều tra không có căn cứ xác định ông Nguyễn L thực hiện hành vi và hết thời hiệu nên không xử lý hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 112; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Căn cứ Điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Lưu Khắc K **06 (sáu)** năm tù về tội “*Hiếp dâm trẻ em*”. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/7/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Lưu Khắc K phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Thi hành án Hình sự thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên

